

Bản án số: **02/2018/HSST**

Ngày: 29/01/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Tôn Thị Thanh Thúy**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Khanh**.

Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: Phòng giáo dục và Đào tạo huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông **Nguyễn Ngọc Thịnh**.

Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: Hội đồng nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Cúc** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Quang Đại**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2017/HSST, ngày 13/11/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành L (Bé N, Thanh T), sinh năm 1965; tại huyện T, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: số 445, đường V, Khóm 1, phường 10, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Văn K (chết) và bà Ngô Thị B (chết); Anh, chị, em ruột: 03 người (lớn nhất sinh năm 1957, nhỏ nhất là bị cáo); Có vợ: vợ đầu Châu Viết C, sinh năm 1969 đã ly hôn và có một con sinh năm 1989, vợ sau Nguyễn Thị Ng đã ly hôn trong thời gian bị cáo chấp hành án và hiện tại bị cáo có vợ Huỳnh Thị H, sinh năm 1960; Tiền sự: không; Tiền án: 01 tiền án vào ngày 16/3/1996, bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xử phạt 20 năm tù về tội giết người, cướp tài sản của công dân, trộm cắp tài sản của công dân và trốn khỏi nơi giam giữ, đã chấp hành xong hình phạt ngày 7/9/2014, chưa được xóa án tích. Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Trại tạm giam Công an tỉnh Trà Vinh.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người bị hại:

1. Ông Võ Hoàng K, sinh năm 1960. Cư trú tại: ấp M , xã Nh, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1961. Cư trú tại: ấp S, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1992. Cư trú tại: ấp S, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

4. Ông Nguyễn Hồng Ph, sinh năm 1988. Cư trú tại: ấp AH, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

5. Ông Phạm Th, sinh năm 1998. Cư trú tại: ấp AP, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

6. Ông Lâm D, sinh năm 1976. Cư trú tại: ấp B, xã KT, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

7. Ông Trần Hoài B, sinh năm 1981. Cư trú tại: ấp TN 2, xã Th, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

8. Ông Mai Tùng Q, sinh năm 1975. Cư trú tại: ấp BS, xã A, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

9. Ông Đào Văn K, sinh năm 1989. Cư trú tại: ấp Th 3, xã Th, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

10. Ông Hồ Văn D1, sinh năm 1977. Cư trú tại: ấp Th 2, xã Th, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

11. Ông Cao Phú Qu, sinh năm 1973. Cư trú tại: ấp Ph 3, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

12. Ông Đặng Minh Th1, sinh năm 1956. Cư trú tại: ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

13. Ông Lê Phú Đ, sinh năm 1982. Cư trú tại: ấp M, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

14. Ông Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1982. Cư trú tại: ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Đặng Thành Đ1, sinh năm 1985. Cư trú tại: ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- *Những người làm chứng:*

1. Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1962. Cư trú tại: đường 30/4, khóm 2, phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2. Ông Châu Văn X, sinh năm 1971. Cư trú tại: ấp S, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1952. Cư trú tại: ấp X, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

4. Ông Huỳnh Thanh T, sinh năm 1978. Cư trú tại: ấp Xóm C, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

5. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1955. Cư trú tại ấp A, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

6. Ông Phạm V, sinh năm 1993. Cư trú tại: ấp A, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

7. Bà Lý Thị Hoa R, sinh năm 1996. Cư trú tại: ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

8. Bà Kim Thị Đa V1, sinh năm 1991. Cư trú tại ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

9. Ông Kiêm T2, sinh năm 1986. Cư trú tại ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

10. Bà Đào Thị Ch, sinh năm 1970. Cư trú tại ấp Th 3, xã Th, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

11. Ông Nguyễn Văn Rô C1, sinh năm 1971. Cư trú tại: ấp Ph 3, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

12. Bà Huỳnh Thủy T3, sinh năm 1976. Cư trú tại ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

13. Ông Lê Phú H, sinh năm 1975. Cư trú tại ấp TB, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Là người lười lao động nhưng thích hưởng thụ, muốn có tiền tiêu xài hàng ngày, bị cáo L đã cấu kết cùng với Ngô Hùng P, Phạm Hữu T để thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên các địa bàn khác nhau ở các tỉnh Trà Vinh, Vĩnh Long, Sóc Trăng đem bán lấy tiền để tiêu xài. Trong đó, trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng bị cáo đã thực hiện tổng cộng 14 vụ trộm cắp tài sản. Trong đó bị cáo cùng với Ngô Hùng P thực hiện 04 vụ trộm ở huyện M, 06 vụ trộm ở huyện K và tự bị cáo thực hiện 04 vụ trộm ở huyện T. Cụ thể:

Vụ thứ 1: Vào khoảng 09 giờ sáng ngày 30/12/2015, Ngô Hùng P điều khiển xe Future Neo biển kiểm soát (BKS) 83P1-220.78 chở bị cáo L đi từ thành phố Sóc Trăng ra thị trấn Đ chạy theo tuyến Nam Sông Hậu đi Cần Thơ để tìm tài sản là xe mô tô để lấy trộm. Khi đi ngang Ủy ban nhân dân (UBND) xã Nh, thuộc ấp M, xã Nh, huyện K, tỉnh Sóc Trăng thì bị cáo thấy có nhiều xe mô tô đậu trong sân, bị cáo kêu P dừng xe đậu bên ngoài bị cáo một mình đi vào sân UBND xã Nh để trộm xe mô tô, khi vào trong sân UBND bị cáo thấy xe mô tô Honda Wave Alpha màu đỏ, biển kiểm soát 83C1- 126.94 của anh Võ Hoàng K đang đậu trong sân UBND xã Nh không có người trong coi, bị cáo đã dùng đoạn tự chế bẻ khóa lấy trộm xe mô tô Honda Wave Alpha màu đỏ, BKS 83C1- 126.94. Sau khi lấy được xe bị cáo điều khiển xe trộm được đi về hướng Cần Thơ cùng với P và bị cáo giao xe BKS: 83C1- 126.94 cho P mang đi tiêu thụ còn bị cáo điều khiển xe Future Neo của mình đi về nhà ở thành phố S. Sau đó P chia tiền bán xe trộm được cho bị cáo là 3.000.000đồng (Ba triệu đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 55 ngày 19/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K kết luận: xe mô tô hiệu Honda Wave alpha màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 83C1- 126.94, có giá trị còn lại là: 9.902.360 đồng (chín triệu, chín trăm lẻ hai nghìn, ba trăm sáu mươi đồng).

Vụ thứ 2: Vào sáng ngày 11/01/2016, P điều khiển xe Future Neo BKS: 83P1-220.78 chở bị cáo đi từ thành phố S theo tuyến quốc lộ 1 đi đến Tr, huyện Ch rồi về hướng xã K, K, tỉnh Sóc Trăng để tìm xe mô tô lấy trộm. P và bị cáo chạy theo lộ đāl nhỏ đến ấp X, xã K thì thấy có một đám cưới nhà ông Nguyễn Văn N, thấy ở cặp lộ có nhiều xe mô tô đậu gần lộ đāl, trong đó có xe mô tô Wave Alpha, màu trắng BKS: 83C1-249.83 của anh Nguyễn Tấn Đ đi dự đám cưới và đậu cặp lộ đāl, Phúc dừng xe lại bị cáo L xuống xe rồi dùng đoạn tự chế bẻ khóa xe Honda Wave Alpha màu trắng, BKS: 83C1- 249.83, sau đó bị cáo điều khiển xe trộm được đi về hướng thành phố S. Đi đến đoạn đường vắng thì bị cáo giao xe vừa trộm được cho P mang đi tiêu thụ còn bị cáo thì điều khiển xe Future Neo về nhà ở thành phố S. Sau đó P chia tiền bán xe trộm được cho bị cáo là 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 38 ngày 15/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K kết luận: xe mô tô hiệu Honda Wave alpha màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 83C1- 249.83, có giá trị là 15.840.600 đồng (mười lăm triệu, tám trăm bốn mươi nghìn, sáu trăm đồng).

Vụ thứ 3: Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 14/01/2016 P điều khiển xe Future Neo 83P1-220.78 chở bị cáo từ thành phố S đến trung tâm huyện M rồi đi theo tỉnh lộ 940 hướng về xã L, huyện M để tìm sơ hở của người dân trong việc quản lý tài sản là xe mô tô để lấy trộm. Khi đến ấp M, thị trấn Ha, huyện M thì thấy có 01 xe mô tô Wave Alpha, màu đen – bạc, 83P1 - 527.12 của anh Lê Phú Đ đang đậu ở bờ kinh để đi xịt thuốc lúa, không có người trong coi. Lúc này P dừng xe lại để bị cáo xuống xe, bị cáo L đi đến chỗ xe đang đậu dùng đoạn tự chế bẻ khóa lấy trộm xe mô tô Honda Wave Alpha 83P1-527.12. Sau đó bị cáo điều khiển xe trộm được cùng P đi về hướng chợ M, đến đoạn đường vắng thì bị cáo mở cốp xe thấy có số tiền 300.000 đồng và nhiều loại giấy tờ (giấy đăng ký xe, giấy CMND), bị cáo lấy 200.000đồng đưa cho P và giao xe 83P1 - 527.12 cho P mang đi tiêu thụ còn bị cáo thì điều khiển xe Future Neo của mình về thành phố S. Sau đó P chia tiền bán xe trộm được cho bị cáo là 3.000.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 14 ngày 26/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mỹ Tú kết luận: xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, màu đen-bạc, biển kiểm soát 83P1-527.12, có giá trị: 12.948.000 đồng (mười hai triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

Vụ thứ 4: Vào khoảng 09 giờ, ngày 20/01/2016 Ngô Hùng P điều khiển xe Future Neo 83P1 - 220.78 chở bị cáo L từ thành phố Sóc Trăng đến địa bàn huyện M để trộm tài sản của người khác. Khi P và bị cáo đi đến đoạn đường nhựa, cặp kinh 8 thước, thuộc ấp P, xã M, huyện M thì phát hiện xe mô tô Wave alpha màu đen, biển kiểm soát: 83 P2 – 459.70 của anh Nguyễn Thanh T1, đang đậu ở cặp lề lộ để đi xịt thuốc vườn cây ăn trái, không có người trông coi. P dừng xe lại để bị cáo xuống xe, bị cáo L đi đến dùng đoạn tự chế bẻ khóa lấy trộm xe mô tô Honda Wave Alpha 83P2 - 459.70, sau đó bị cáo điều khiển xe trộm được cùng Phúc đi về hướng chợ M, đến đoạn đường vắng bị cáo giao xe trộm được cho P mang đi tiêu thụ, bị cáo điều khiển

xe Future Neo đi về thành phố Sóc Trăng. Sau đó Phúc chia tiền bán xe trộm được cho bị cáo là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19 ngày 09/6/2017 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện M kết luận: xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu đen biển kiểm soát 83P2-459.70, có giá trị: 9.990.000 đồng (chín triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng).

Vụ thứ 5: Vào khoảng 05 giờ, ngày 24/01/2016 Ngô Hùng P điều khiển xe Future Neo 83P1 - 220.78 chở bị cáo từ thành phố S đến địa bàn huyện M rồi chạy xe ra tuyến quản lộ Ph hướng về thị xã Ng để trộm tài sản của người khác. Khi đi đến nhà thờ TT thuộc ấp Ph 2, xã H, huyện M thì thấy có nhiều xe mô tô đậu trong sân nhà thờ, P dừng xe đậu ở ngoài lộ còn bị cáo đi bộ vào nhà thờ, khi đi vào sân nhà thờ bị cáo thấy xe mô tô Honda Future neo, màu đỏ - đen, 95M1 - 4514 của anh Cao Phú Qu đang đậu trong sân nhà thờ. Lúc này có nhiều người đang ra vào nhà thờ, lợi dụng lúc không có ai chú ý, bị cáo đi đến dùng đoản tự chế bẻ khóa lấy trộm xe mô tô Honda Future neo màu đỏ - đen biển kiểm soát 95M1 - 4514. Sau đó bị cáo điều khiển xe trộm được ra quản lộ Ph đi về hướng huyện M cùng với P, đến đoạn đường vắng thì bị cáo giao xe mô tô biển kiểm soát 95M1 - 4514 cho P mang đi tiêu thụ còn bị cáo thì điều khiển xe Future Neo của mình về thành phố Sóc Trăng. Sau đó P chia tiền bán xe trộm được cho bị cáo là 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16 ngày 31/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện M kết luận: xe mô tô hiệu FUTURE, màu đỏ-xám-đen, biển kiểm soát 95M1- 4514, có giá trị: 20.010.000 đồng (hai mươi triệu không trăm mười nghìn đồng).

Vụ thứ 6: Vào khoảng 15 giờ, ngày 16/02/2016, Ngô Hùng P điều khiển xe Future Neo 83P1-220.78 chở bị cáo L đi từ thành phố S theo tuyến quốc lộ 1 đi đến Tr thuộc huyện Ch, rồi hướng về xã K, huyện Kh, tỉnh Sóc Trăng để tìm sơ hở của người dân trong việc quản lý tài sản để lấy trộm tài sản là xe mô tô. P và bị cáo đi theo lộ đāl nhỏ đến địa phận ấp X, xã K thì thấy có một xe mô tô Wave S, màu đỏ 83C1- 023.00 của anh Nguyễn Minh Th đang đậu ở lộ đất cách lộ đāl khoảng 50m không có người trong coi, P dừng xe lại chờ ở lộ đāl để bị cáo L xuống xe rồi đi bộ vào đường đất chỗ xe mô tô đang đậu, lúc này trên xe anh Th vẫn còn cắm chìa khóa nên bị cáo mở khóa xe mô tô Honda Wave S, màu đỏ, 83C1- 023.00 chạy ra lộ đāl và cùng P mỗi người điều khiển một chiếc xe chạy về hướng chợ Tr, khi đến chợ Tr bị cáo giao xe biển kiểm soát 83C1- 023.00 cho P mang đi tiêu thụ còn bị cáo điều khiển xe Future Neo của mình đi về thành phố S. Sau đó P chia tiền bán xe trộm được cho bị cáo là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 39 ngày 16/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K kết luận: xe mô tô hiệu Honda Wave S màu đỏ, biển kiểm soát 83C1- 023.00, có giá trị 8.632.800 đồng (Tám triệu, sáu trăm ba mươi hai nghìn, tám trăm đồng).

Vụ thứ 7: Vào khoảng 04 giờ sáng ngày 21/02/2016 Ngô Hùng P điều khiển xe Future Neo 83P1-220.78 chở bị cáo đi từ thành phố S ra thị trấn Đ theo tuyến N đi Cần Thơ, để tìm sơ hở của người dân trong việc quản lý tài sản để lấy trộm. Khi đi đến nhà thờ ở gần cầu R thuộc ấp A, xã A, bị cáo và P thấy có nhiều xe mô tô đậu trong sân nhà thờ R, P dừng xe đậu ở lộ N còn bị cáo đi bộ vào nhà thờ, khi đi vào sân

nhà thờ L thấy xe mô tô Honda Wave Alpha màu đỏ, 83K1-7004 của anh Nguyễn Hồng P đang đậu trong sân nhà thờ. Lúc này mọi người đã vào nhà thờ để đọc kinh, không có người trông giữ xe, bị cáo đi đến dùng đoạn tự chế bẻ khóa lấy trộm xe mô tô Honda Wave Alpha màu đỏ biển kiểm soát 83K1- 7004, sau khi lấy được xe bị cáo điều khiển xe trộm được ra lộ N đi về hướng thị trấn K cùng với P. Đến đoạn đường vắng bị cáo giao xe vừa trộm được cho P mang đi tiêu thụ còn bị cáo thì điều khiển xe Future Neo của mình đi về nhà ở thành phố S. Sau đó P chia tiền bán xe trộm được cho bị cáo là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 40, ngày 17/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: xe mô tô hiệu Honda Wave alpha màu đỏ đen, biển kiểm soát 83K1- 7004, có giá trị 5.377.250 đồng (năm triệu, ba trăm bảy mươi bảy nghìn, hai trăm năm mươi đồng).

Vụ thứ 8: Vào khoảng 14 giờ ngày 05/3/2016 Ngô Hùng P điều khiển xe Future Neo 83P1 - 220.78 chở bị cáo L đi từ thành phố S đến địa bàn huyện M để trộm tài sản của người khác. Khi Phúc và bị cáo đi đến đoạn đường đèo thuộc ấp M, xã M, huyện M thì phát hiện xe mô tô Wave alpha cộng, màu nâu, biển kiểm soát: 83H1-4761 của ông Đặng Minh Th đang đậu ở cặp lề lộ để đi xịt thuốc lúa, không có người trông coi. P dừng xe lại để bị cáo xuống xe đi đến dùng đoạn tự chế bẻ khóa lấy trộm xe mô tô Honda Wave Alpha cộng biển kiểm soát 83H1- 4761. Sau đó bị cáo điều khiển xe trộm được cùng P đi về hướng chợ M, đến đoạn đường vắng bị cáo giao xe trộm được cho P mang đi tiêu thụ. Bị cáo điều khiển xe Future Neo về thành phố S. Sau đó P chia tiền bán xe trộm được cho bị cáo là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 18 ngày 08/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M kết luận: xe mô tô hiệu HONDA WAVE ALPHA cộng, màu nâu, biển kiểm soát 83H1- 4761, có giá trị: 7.980.000 đồng (bảy triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng).

Vụ thứ 9: Vào khoảng 13 giờ, ngày 09/10/2016 bị cáo điều khiển xe Future Neo biển kiểm soát 83P1-220.78 chở vợ tên Huỳnh Thị H đi từ thành phố S xuống ao tôm ở phường K, Thị xã V khi đi ngang qua cống ngăn mặn thuộc ấp ThN, xã Th, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng thì bị cáo thấy có một xe Future, màu xám - đen biển kiểm soát 83P2- 398.99 của anh Hồ Văn D1 đậu ở khu đất trống gần ao nuôi tôm không có người trong coi, bị cáo tiếp tục chở vợ đi về hướng cầu M và kêu vợ chạy xe xuống ao tôm trước, bị cáo nói dối với vợ là đến nhà bạn ở tù chung chơi, khi vợ bị cáo đi khỏi thì bị cáo kêu xe ôm chở bị cáo quay lại Cống ngăn mặn gần nơi xe Future, màu xám - đen, biển kiểm soát 83P2- 398.99 của anh Hồ Văn D1 đang đậu, bị cáo trả tiền xe ôm và khi người xe ôm vừa chạy đi bị cáo đi bộ vào khu đất trống chỗ đậu xe dùng đoạn tự chế bẻ khóa lấy trộm xe của anh D1 và điều khiển xe chạy về hướng thành phố Sóc Trăng gửi xe vào bãi giữ xe của bệnh viện Đa Khoa tỉnh Sóc Trăng. Sau đó bị cáo lấy xe Future màu xám, đen 83P2- 398.99 trộm được đem bán ở huyện T, A cho một người tên S (không rõ địa chỉ) được số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) sau đó đi xe đò về thành phố S.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 29 ngày 27/6/2017 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trần Đ kết luận: xe mô tô hiệu HONDA FUTURE, màu xám-đen, biển kiểm soát 83P2-398.99, có giá trị: 28.800.000 đồng (hai mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng).

Vụ thứ 10: Vào khoảng 17 giờ ngày 03/01/2017 bị cáo điều khiển xe Future Neo 83P1-220.78 chở vợ tên Huỳnh Thị H đi từ ao tôm ở phường Kh, xã V về thành phố S, khi đi ngang qua Công ty thức ăn ĐVH, thuộc ấp Th 3, xã Th, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng thì bị cáo thấy có một xe Wave Anpha, màu xanh-đen-bạc biển kiểm soát 83P1- 907.72 của anh Đào Văn K đậu cặp lộ đal không có người trong coi, bị cáo quay xe lại chạy về hướng ngã tư Th và kêu vợ chạy xe về thành phố S trước, bị cáo nói dối với vợ là ở lại ao tôm sáng mới về khi vợ bị cáo đi khỏi thì bị cáo đi bộ vào quán Cà phê gần nơi để xe Wave Anpha màu xanh-đen-bạc biển kiểm 83P1- 907.72 của anh Đào Văn K đang đậu ngồi uống cà phê đợi trời tối để lấy trộm xe. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì bị cáo đi bộ đến chỗ xe Wave Anpha màu xanh, đen, bạc biển kiểm soát 83P1- 907.72 đang đậu dùng đoạn tự chế bẻ khóa lấy trộm xe của anh K. Sau đó điều khiển chạy về hướng huyện T bán cho một người tên S được số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) sau đó đi xe đò về thành phố Sóc Trăng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 23 ngày 03/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tr kết luận: xe mô tô hiệu HONDA WAVE ALPHA, màu xanh-đen-bạc, biển kiểm soát 83P1-907.72, có giá trị: 10.920.000 đồng (Mười triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng).

Vụ thứ 11: Vào khoảng 16 giờ, ngày 07/01/2017 bị cáo điều khiển xe Future Neo 83P1 - 220.78 đi từ thành phố S ra thị trấn Đ theo tuyến N đi thị trấn A, huyện K để rước P từ Vĩnh Long qua. Sau đó bị cáo giao xe cho P điều khiển chở bị cáo đi theo lộ N hướng về Đ tìm tài sản là xe mô tô để lấy trộm. Khi đi đến địa phận ấp A, xã A, P điều khiển xe chở bị cáo chạy vào đường đal cặp sông Hậu thì thấy có nhiều xe mô tô đậu cặp lộ đal gần nhà ông Nguyễn Văn T đang tổ chức đám sinh nhật trước nhà, P chạy xe qua khỏi nhà ông T một đoạn thì dừng xe để bị cáo xuống xe. Bị cáo đi bộ lại gần nhà ông T rồi núp vào bụi cây để quan sát khoảng 30 phút thì đi bộ lại chỗ xe mô tô Honda Wave Alpha, màu trắng-đen biển kiểm soát 83C1- 177.30 của anh Phạm Th đang đậu cặp lộ đal, bị cáo đi đến dùng đoạn tự chế bẻ khóa lấy trộm xe mô tô Honda Wave Alpha, màu trắng- đen, 83C1- 177.30. Sau khi lấy được xe bị cáo điều khiển xe trộm được chạy ra lộ N cùng với P chạy về hướng chợ C rồi chạy qua chợ T, thì phát hiện có 26.000 đồng trong cốp xe và bị cáo giao xe trộm được cho P mang đi tiêu thụ còn bị cáo thì điều khiển xe Future Neo của mình đi về thành phố S. Sau đó P chia tiền bán xe trộm được cho bị cáo là 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 41 ngày 18/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K kết luận: xe mô tô hiệu Honda Wave màu trắng bạc đen, biển kiểm soát 83C1- 177.30, có giá trị 9.509.170 đồng (Chín triệu, năm trăm lẻ chín nghìn, một trăm bảy mươi đồng).

Vụ thứ 12: Vào sáng ngày 19/01/2017 Phúc đi xe khách từ thành phố Hồ Chí Minh xuống thành phố S thì điện thoại cho bị cáo L ra bến xe rước. Đến khoảng 10 giờ sáng cùng ngày P điều khiển xe Future Neo biển kiểm soát 83P1-220.78 chở bị cáo L đi từ thành phố S đến thị trấn K, để tìm sơ hở của người dân trong việc quản lý tài sản để lấy trộm tài sản là xe mô tô. Khi đi đến chợ Kế Sách thì P điều khiển xe đi vào đường đal cặp bờ kè sông K, chạy được khoảng 1km thì P và bị cáo L nhìn thấy phía bên sông có 01 nhà đang tổ chức đám cưới nên P quay xe chở bị cáo L chạy ngược ra Cầu K để đi vòng qua đám cưới trộm xe. P chở bị cáo đi theo đường đal thuộc ấp A, thị trấn K đi được khoảng 1km, thì bị cáo và P thấy có nhiều xe mô tô đậu trong sân nhà anh Kiêm T ở gần nơi có tổ chức đám cưới, P dừng xe lại để bị cáo

xuống xe. Bị cáo đi bộ vào quan sát thì thấy có nhiều người ở đám cưới ra lấy xe về nên bị cáo đi bộ lại qua quẹo cách nhà anh Kiên T2 khoảng 30 mét đứng đợi khoảng 10 phút, bị cáo thấy không có người ở sân nhà anh T2 nên đi vào sân nhà anh T2, đến chỗ xe mô tô Wave RSX màu đỏ-đen dùng đoạn tự chế bẻ ổ khóa xe mô tô Honda Wave RSX màu đỏ-đen biển kiểm soát 83C1- 073.86 của anh Lâm D đậu gởi ở nhà anh Kiên T2 để đi dự đám cưới. Sau khi lấy được xe bị cáo điều khiển xe trộm được đi về hướng chợ Cầu Lộ cùng với P. Đến chợ Cầu Lộ thì bị cáo giao xe vừa lấy trộm được cho P mang đi tiêu thụ còn bị cáo thì điều khiển xe Future Neo của mình về nhà ở thành phố S. Sau đó P chia tiền bán xe trộm được cho bị cáo là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 09, ngày 24/01/2017 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K kết luận: xe mô tô hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 83C1- 073.86, có giá trị 10.096.600 đồng (Mười triệu, không trăm chín mươi sáu nghìn, sáu trăm đồng).

Vụ thứ 13: Vào khoảng 15 giờ ngày 30/01/2017 (mùng 3 tết), sau khi đi ăn tết ở ao tôm thuộc phường K, thị xã V, bị cáo L điều khiển xe Future Neo 83P1-220.78 chở vợ tên Huỳnh Thị H đi từ ao tôm ở phường K, thị xã V về thành phố S trên đường về đến đoạn đường đal 3 mét thuộc Ấp Th 2, xã Th, Tr, Sóc Trăng thì bị cáo thấy có một xe Future FI, màu đỏ-đen biển kiểm soát 83P2- 672.41 của anh Trần Hoài B đậu cặp lộ đal không có người trong coi, bị cáo chạy xe qua khỏi một đoạn khoảng 200m thì dừng xe lại, bị cáo kêu vợ chạy xe về thành phố S trước và nói dối với vợ là ở lại rủ bạn lên nhà nhậu, khi vợ bị cáo đi khỏi thì bị cáo đi bộ lại chỗ xe Future FI, màu đỏ-đen biển kiểm 83P2- 672.41 của anh Trần Hoài B đang đậu rồi dùng đoạn tự chế bẻ khóa lấy trộm xe sau đó điều khiển xe chạy về hướng thành phố S, bị cáo gởi xe vào bãi giữ xe của bệnh viện Đa Khoa Sóc Trăng, đến khoảng 2 giờ sáng ngày hôm sau thì bị cáo ra bệnh viện lấy xe Future FI, màu đỏ-đen, 83P2- 672.41 trộm được chạy đi huyện T, An Giang bán cho một người tên S được số tiền 9.000.000đ (Chín triệu đồng) sau đó đi xe đò về thành phố S.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 24, ngày 06/6/2017 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tr kết luận: xe mô tô hiệu HONDA FUTURE FI, màu đỏ-đen, biển kiểm soát 83P2-672.41, có giá trị: 31.050.000 đồng (ba mươi một triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng).

Vụ thứ 14: Vào khoảng 14 giờ ngày 03/02/2017, bị cáo điều khiển xe Future Neo 83P1-220.78 chở vợ tên Huỳnh Thị H đi từ thành phố S xuống ao tôm ở phường Kh, thị xã V, khi đi ngang đoạn đường đal thuộc ấp B, xã V, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng thì bị cáo thấy có nhiều xe Mô tô đậu ở khu đất trống gần cầu Tư Phương không có người trong coi, bị cáo nảy sinh ý định trộm xe nên tiếp tục chở vợ đi về hướng lộ nhựa lớn thuộc ấp V và kêu vợ chạy xe về thành phố Sóc Trăng khỏi xuống ao tôm. Bị cáo nói dối với vợ là đi rủ bạn bè đi chơi, khi vợ bị cáo đi khỏi thì bị cáo đi bộ khoảng 2km quay lại gần nơi có nhiều xe Mô tô đậu ở khu đất trống gần cầu Tư Phương và nhìn thấy trong bãi cỏ có chiếc xe Future FI màu xám, đen 83P2- 136.54 của anh Mai Tùng Q đang đậu, bị cáo dùng đoạn tự chế bẻ khóa lấy trộm xe mô tô của anh Q. Sau khi lấy xe bị cáo điều khiển xe đến đoạn đường vắng mở cốp xe phát hiện trong xe có số tiền 400.000đồng, bị cáo lấy tiền cất giữ và tiếp tục điều khiển xe mô tô vừa trộm được đem bán ở T, An Giang cho một người tên Sóc Hom được số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng), rồi đi xe đò về thành phố S.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 28 ngày 29/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tr kết luận: xe mô tô hiệu HONDA, FUTURE FI, màu đen, biển kiểm soát 83P2-136.54, có giá trị: 23.250.000 đồng (Hai mươi ba triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Như vậy, tổng số tài sản mà bị cáo L chiếm đoạt của các bị hại trong các vụ trộm trên có giá trị là 205.032.780 đồng (Hai trăm lẻ năm triệu, không trăm ba mươi nghìn, bảy trăm tám chục đồng).

Trên cơ sở kết quả điều tra cùng những tài liệu chứng cứ thu được Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện K, huyện Tr, huyện M đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thành L về tội Trộm cắp tài sản và Viện kiểm sát huyện Tr và Mỹ T ra quyết định chuyển vụ án cho cơ quan điều tra huyện K giải quyết. Sau đó, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện K nhập vụ án hình sự để điều tra theo thẩm quyền.

Trong vụ án này các vụ trộm tài sản xảy ra trên địa bàn huyện Tr, huyện M và huyện Kế Sách quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã không thu hồi tài sản mà các bị cáo đã trộm được và có thu được các giấy chứng nhận đăng ký do các bị hại giao nộp: Giấy chứng nhận đăng ký xe Honda Wave RSX biển kiểm soát 83C1-073.86 do Lâm D đứng tên; giấy chứng nhận đăng ký xe Honda Wave Alpha 83C1 – 177.30 do Phạm V1 đứng tên; Giấy chứng nhận đăng ký xe Future biển kiểm soát 95M1-4514 do Cao Phú Qu đứng tên; Bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe Honda Future F1 biển kiểm soát 83P2-672.41 do Trần Hoài B đứng tên; Giấy chứng nhận đăng ký xe Wave Alpha biển kiểm soát 83K1-7004 do Nguyễn Hồng P đứng tên; giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô Wave màu trắng – đen - bạc biển kiểm soát 83C1-249.83 do Nguyễn Tấn Đ đứng tên; giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô Wave màu đen biển kiểm soát 83P2-459.70 do Nguyễn Thanh T đứng tên; giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô hiệu Honda màu nâu biển kiểm soát 83H1- 4761 do Đặng Thành Đ2 đứng tên; một sổ bảo hành xe mô tô Wave Alpha màu đen-bạc biển kiểm soát 83P1-527.12 do Lê Phú Đ1 đứng tên. Trong quá trình điều tra đến thời điểm hôm nay bị cáo chưa bồi thường cho các bị hại và các bị hại có yêu cầu bồi thường theo kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá.

Tại bản cáo trạng số 27/QĐ-KSĐT, ngày 10/11/2017 đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về tội trộm cắp tài sản theo điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đối với Ngô Hùng P hiện nay do Phúc đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K vẫn đang tiến hành điều tra xác minh và xử lý sau.

Đối với hành vi của Sla đối tượng mua xe mô tô do bị cáo L Trộm cắp được mà có. Hiện nay, do không biết địa chỉ cụ thể của S, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K vẫn đang tiến hành điều tra xác minh và xử lý sau.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và gửi lời xin lỗi đến các bị hại.

Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138; Điều 33; điểm b, g khoản 1 Điều 48; điểm p, o khoản 1 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L từ 08 năm đến 10 năm tù; Áp dụng Điều 585, Điều 589 của Bộ luật

dân sự và Điều 42 của Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho các bị hại theo quy định của pháp luật; Về xử lý vật chứng áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

- Bị hại Phạm Th yêu cầu bồi thường giá trị xe mô tô là 9.509.170 đồng theo kết quả định giá và 26.000 đồng, về hình sự yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

- Bị hại Lâm D1 yêu cầu bồi thường giá trị xe mô tô là 10.096.600 đồng theo định giá và xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

- Bị hại Mai Tùng Q yêu cầu bồi thường giá trị xe mô tô là 23.250.000 đồng theo kết quả định giá, 400.000 đồng, về hình sự yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

- Bị hại Hồ Văn D yêu cầu bồi thường giá trị xe mô tô là 28.800.000 đồng về hình sự yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật.

- Bị hại Đặng Minh Th1 yêu cầu bồi thường giá trị xe mô tô là 7.980.000 đồng và xử lý bị cáo theo pháp luật.

- Bị hại Lê Phú Đ yêu cầu bồi thường giá trị xe mô tô là 12.948.000 đồng và 300.000 đồng, về hình sự yêu cầu xử lý bị cáo theo pháp luật hình sự.

- Bị hại Nguyễn Thanh T1 yêu cầu bồi thường giá trị xe mô tô là 9.990.000 đồng theo kết quả định giá và xử lý bị cáo theo pháp luật.

Đối với các bị hại Võ Hoàng K, Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Minh T, Nguyễn Hồng Ph, Trần Hoài B, Đào Văn K, Cao Phú Qu vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra các bị hại có yêu cầu bị cáo bồi thường theo kết quả định giá của Hội đồng định giá, cụ thể:

- Bị hại Võ Hoàng K yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị xe theo kết quả định giá là 9.902.360 đồng.

- Bị hại Nguyễn Tấn Đ yêu cầu bồi thường giá trị xe mô tô là 15.840.600 đồng.

- Bị hại Nguyễn Minh T yêu cầu bồi thường giá trị xe mô tô là 8.632.800 đồng.

- Bị hại Nguyễn Hồng Ph yêu cầu bồi thường giá trị xe mô tô là 5.377.250 đồng.

- Bị hại Trần Hoài B yêu cầu bồi thường giá trị xe mô tô là 31.050.000 đồng.

- Bị hại Đào Văn K yêu cầu bồi thường giá trị xe mô tô là 10.920.000 đồng.

- Bị hại Cao Phú Qu yêu cầu bồi thường giá trị xe mô tô là 20.010.000 đồng.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị hại Đào Văn K có đơn xin xét xử vắng mặt; những người bị hại Võ Hoàng K, Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Minh T, Nguyễn Hồng Ph, Trần Hoài B, Cao phú Qu và những người làm chứng Huỳnh Thị H, Châu Văn X, Nguyễn Văn N, Huỳnh Thanh T, Nguyễn Thị C, Lý Thị Hoa R, Kim Thị Đa V, Kiên T2, Đào Thị Ch, Nguyễn Văn Rô C, Huỳnh Thủy T3 và Lê Phú H vắng mặt không lý do. Bị cáo, những người tham gia tố tụng có mặt yêu cầu Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử

vắng mặt những người này; Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án do những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, nếu thấy cần thiết thì công bố lời khai theo quy định pháp luật. Xét thấy, trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã lấy lời khai của những người bị hại và những người làm chứng đầy đủ và việc vắng mặt họ cũng không trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, căn cứ Điều 292 và 293 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung:

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Thành L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định: Bị cáo Nguyễn Thành L và Ngô Hùng P là anh em bà con quen biết nhau trước đó và chơi thân với nhau. Trong khoảng thời gian từ tháng 12 năm 2015 đến tháng 02 năm 2017 bị cáo đã cùng P dùng xe máy đi từ thành phố S xuống địa bàn các huyện K, huyện Tr, huyện M lợi dụng sơ hở của người dân trong việc quản lý tài sản là xe mô tô bị cáo đã lén lút lấy trộm xe mô tô của các bị hại; bị cáo đã tự mình lấy xe mô tô của các bị hại Trần Hoài B, Đào Văn K, Mai Tùng Q, Hồ Văn D sau đó tìm người bán lấy tiền tiêu xài; bị cáo cũng đã cùng P lấy tài sản là xe mô tô của các bị hại Nguyễn Tấn Đ, Võ Hoàng K, Nguyễn Minh T, Nguyễn Hồng Ph, Phạm Th, Cao Phú Qu, Đặng Minh Th1, Lê Phú Đ, Nguyễn Thanh T1 và Lâm D bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Tổng trị giá tài sản mà bị cáo Nguyễn Thành L một mình chiếm đoạt là 94.420.000 đồng, bị cáo cùng Ngô Hùng P chiếm đoạt là 110.612.780 đồng. Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự .

[3] Xét thấy, bị cáo Nguyễn Thành L đã thực hiện 14 vụ trộm, chiếm đoạt tài sản của người bị hại có tổng giá trị 205.032.780 đồng (Hai trăm lẻ năm triệu, không ba mươi hai nghìn, bảy trăm tám chục đồng), là phạm tội trộm cắp tài sản thuộc tình tiết *“chiếm đoạt tài sản có giá trị từ hai trăm triệu đồng đến dưới năm trăm triệu đồng”* quy định tại điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về tội trộm cắp tài sản theo điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với bản tính lười biếng, không thích lao động mà muốn có tiền tiêu xài, hưởng thụ thành quả lao động của người khác mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án tỉnh Vĩnh Long xử phạt 20 năm tù về tội giết người, cướp tài sản, trộm cắp tài sản và trốn khỏi nơi giam nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo lại không biết ăn năn hối cải, sửa chữa lỗi lầm, tu chí làm ăn mà lại tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội, lần phạm tội này bị cáo lại thực hiện nhiều lần và tái phạm nguy hiểm thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 14 lần và lấy kết quả của việc phạm tội là nguồn sống chính là thuộc tình tiết tăng nặng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự là phạm tội *“có tính chất chuyên nghiệp”*. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng

xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, làm cho quần chúng nhân dân hoang man, lo sợ. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo thật nghiêm, để trừng trị, răn đe và giáo dục bị cáo, đồng thời nhằm để tuyên truyền, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; đồng thời các lần phạm tội này là đều do bị cáo tự thú nên thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự nên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử đã cân nhắc, xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này.

[6] Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L từ 08 năm đến 10 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo và có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đối với Ngô Hùng P là người trực tiếp cùng bị cáo thực hiện tội phạm, S là người mua tài sản của bị cáo trộm được, nhưng trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra chưa xác định được địa chỉ cụ thể của Ngô Hùng P và S, chưa làm việc được với Ngô Hùng P và S do những người này đã bỏ địa phương đi, hiện nay không rõ ở đâu. Vì vậy, Hội đồng xét xử đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh địa chỉ và lấy lời khai của họ để làm rõ có hay không có hành vi trộm cắp tài sản và việc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[9] Về bồi thường thiệt hại:

Những người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tài sản theo kết quả định giá, cụ thể: Bị hại Võ Hoàng K yêu cầu bồi thường giá trị xe mô tô là 9.902.360 đồng; Bị hại Nguyễn Tấn Đ yêu cầu bồi thường giá trị xe mô tô là 15.840.600 đồng; Bị hại Nguyễn Minh T yêu cầu bồi thường giá trị xe mô tô là 8.632.800 đồng; Bị hại Nguyễn Hồng Ph yêu cầu bồi thường giá trị xe mô tô là 5.377.250 đồng; Bị hại Phạm Th yêu cầu bồi thường giá trị xe mô tô là 9.509.170 đồng và 26.000 đồng; Bị hại Lâm D yêu cầu bồi thường giá trị xe mô tô là 10.096.600 đồng; Bị hại Trần Hoài B yêu cầu bồi thường giá trị xe mô tô là 31.050.000 đồng; Bị hại Mai Tùng Q yêu cầu bồi thường giá trị xe mô tô là 23.250.000 đồng và 400.000 đồng; Bị hại Đào Văn K yêu cầu bồi thường giá trị xe mô tô là 10.920.000 đồng; Bị hại Hồ Văn D yêu cầu bồi thường giá trị xe mô tô là 28.800.000 đồng; Bị hại Cao Phú Qu yêu cầu bồi thường giá trị xe mô tô là 20.010.000 đồng; Bị hại Đặng Minh Th1 yêu cầu bồi thường giá trị xe mô tô là 7.980.000 đồng; Bị hại Lê Phú Đ yêu cầu bồi thường giá trị xe mô tô là 12.948.000 đồng và 300.000 đồng; Bị hại Nguyễn Thanh T1 yêu cầu bồi thường giá trị xe mô tô là 9.990.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại, sự tự nguyện thỏa thuận này giữa bị cáo với những người bị hại là hoàn toàn phù hợp với 585, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Vì vậy, cần buộc bị cáo Nguyễn Thành L bồi thường cho các bị hại: ông Võ Hoàng K giá trị xe mô tô là 9.902.360 đồng; ông Nguyễn Tấn Đ giá trị xe mô tô là 15.840.600 đồng; ông Nguyễn Minh T giá trị xe mô tô là 8.632.800 đồng; ông Nguyễn Hồng Ph giá trị xe mô tô là 5.377.250 đồng; ông Phạm Th giá trị xe mô tô là 9.535.170 đồng; ông Lâm D giá trị xe mô tô là 10.096.600 đồng; ông Trần Hoài B giá trị xe mô tô là 31.050.000 đồng; ông Mai Tùng Q giá trị xe mô tô là 23.650.000 đồng; ông Đào Văn K giá trị xe mô tô là 10.920.000 đồng; ông Hồ Văn D giá trị xe mô tô là

28.800.000 đồng; ông Cao Phú Qu giá trị xe mô tô là 20.010.000 đồng; ông Đặng Minh Th1 giá trị xe mô tô là 7.980.000 đồng; ông Lê Phú Đ giá trị xe mô tô là 13.248.000 đồng và bồi thường cho ông Nguyễn Thanh T1 giá trị xe mô tô là 9.990.000 đồng.

[10] Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra có thu giữ các giấy tờ liên quan đến xe bị mất do các bị hại cung cấp gồm: Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0044142, biển số đăng ký 83H1- 4761 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh S cấp cho Nguyễn Thanh T1 ngày 24/9/2015; Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 019918, biển số đăng ký 83P2- 459.70 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Sóc Trăng cấp cho Đặng Thành Đ ngày 23/11/2004; Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 005104, biển số đăng ký 95M1- 4514 do Công an huyện L, tỉnh Hậu Giang cấp cho Cao Phú Qu ngày 10/9/2008; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 006982, biển số đăng ký 83C1- 073.86 do Công an huyện K, tỉnh Sóc Trăng cấp cho Lâm D ngày 18/4/2012; Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 000671, biển số đăng ký 83K1- 7004 do Công an huyện K, tỉnh Sóc Trăng cấp cho Nguyễn Hồng Ph ngày 04/2/2010; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 006734, biển số đăng ký 83C1- 249.83 do Công an huyện Kế S, tỉnh Sóc Trăng cấp cho Nguyễn Tấn Đ, ngày 24/4/2015; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 022736, biển số đăng ký 83C1- 177.30 do Công an huyện K, tỉnh Sóc Trăng cấp cho Phạm V ngày 30/12/2013; Bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 059040, biển số đăng ký 83P2- 672.41 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sóc Trăng cấp cho Trần Hoài B vào tháng 4/2016 và 01 sổ bảo hành do Công ty Honda Việt Nam cấp cho Lê Phú Đ ngày 17/9/2012. Xét thấy, do các xe mô tô bị lấy trộm hiện nay không thu hồi được vì vậy đối với các giấy tờ xe nêu trên không còn sử dụng được và không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên cần thiết phải giao các giấy tờ này cho cơ quan Công an nơi cấp giấy để xử lý theo thẩm quyền.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành L là người bị kết án và có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho người bị hại nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thành L (Bé N) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138; Điều 33; điểm b, g khoản 1 Điều 48; điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L: 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bắt để đi thi hành án.

2. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thành L (bé N, Thanh T) bồi thường cho bị hại Võ Hoàng K là 9.902.360 đồng (Chín triệu, chín trăm lẻ hai nghìn, ba trăm sáu chục đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Thành L (bé N, Thanh T) bồi thường cho bị hại Nguyễn Tấn Đ là 15.840.600 đồng (mười lăm triệu, tám trăm bốn chục nghìn, sáu trăm đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Thành L (bé N, Thanh T) bồi thường cho bị hại Nguyễn Minh Th là 8.632.800 đồng (Tám triệu, sáu trăm ba mươi hai nghìn, tám trăm đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Thành L (bé N, Thanh T) bồi thường cho bị hại Nguyễn Hồng Ph là 5.377.250 đồng (Năm triệu, ba trăm bảy mươi bảy nghìn, hai trăm năm chục đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Thành L (bé N, Thanh T) bồi thường cho bị hại Phạm Th là 9.535.170 đồng (Chín triệu, năm trăm năm mươi ba nghìn, một trăm bảy chục đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Thành L (bé N, Thanh T) bồi thường cho bị hại Lâm D giá trị xe mô tô là 10.096.600 đồng (mười triệu, không trăm chín mươi sáu nghìn, sáu trăm đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Thành L (bé N, Thanh T) bồi thường cho bị hại Trần Hoài B là 31.050.000 đồng (Ba mươi một triệu, không trăm năm chục nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Thành L (bé N, Thanh T) bồi thường cho Mai Tùng Q là 23.650.000 đồng (Hai mươi ba triệu, sáu trăm năm chục nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Thành L (bé N, Thanh T) bồi thường cho bị hại Đào Văn K là 10.920.000 đồng (Mười triệu, chín trăm hai chục đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Thành L (bé N, Thanh T) bồi thường cho bị hại Hồ Văn D là 28.800.000 đồng (Hai mươi tám triệu, tám trăm nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Thành L (bé N, Thanh T) bồi thường cho ông Cao Phú Qu giá trị xe mô tô là 20.010.000 đồng (Hai chục triệu, không trăm mười nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Thành L (bé N, Thanh T) bồi thường cho ông Đặng Minh Th giá trị xe mô tô là 7.980.000 đồng (bảy triệu, chín trăm tám chục nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Thành L (bé N, Thanh T) bồi thường cho bị hại Lê Phú Đ là 13.248.000 đồng (Mười ba triệu, hai trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Thành L (bé N, Thanh T) bồi thường cho bị hại Nguyễn Thanh T1 là 9.990.000 đồng (chín triệu, chín trăm chín chục nghìn đồng).

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Giao giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0044142, biển số đăng ký 83H1- 4761 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Sóc Trăng cấp cho Nguyễn Thanh T1 ngày 24/9/2015 cho Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sóc Trăng xử lý theo thẩm quyền.

- Giao giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 019918, biển số đăng ký 83P2-459.70 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Sóc Trăng cấp cho Đặng Thành Đ1 ngày 23/11/2004 cho Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sóc Trăng xử lý theo thẩm quyền.

- Giao giấy đăng ký xe mô tô xe máy số 005104, biển số đăng ký 95M1-4514 do Công an huyện L, tỉnh Hậu Giang cấp cho Cao Phú Qu ngày 10/9/2008 cho Công an huyện L, tỉnh Hậu Giang xử lý theo thẩm quyền.

- Giao giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 006982, biển số đăng ký 83C1- 073.86 do Công an huyện K, tỉnh Sóc Trăng cấp cho Lâm D ngày 18/4/2012 cho Công an huyện K, tỉnh Sóc Trăng xử lý theo thẩm quyền.

- Giao giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 000671, biển số đăng ký 83K1- 7004 do Công an huyện K, tỉnh Sóc Trăng cấp cho Nguyễn Hồng Ph, ngày 04/2/2010. cho Công an huyện K, tỉnh Sóc Trăng xử lý theo thẩm quyền.

- Giao giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 006734, biển số đăng ký 83C1- 249.83 do Công an huyện K, tỉnh Sóc Trăng cấp cho Nguyễn Tấn Đ, ngày 24/4/2015 cho Công an huyện K, tỉnh Sóc Trăng xử lý theo thẩm quyền.

- Giao giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 022736, biển số đăng ký 83C1- 177.30 do Công an huyện K, tỉnh Sóc Trăng cấp cho Phạm V, ngày 30/12/2013 cho Công an huyện K, tỉnh Sóc Trăng xử lý theo thẩm quyền.

- Trả lại cho bị hại Trần Hoài B bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 059040, biển số đăng ký 83P2- 672.41 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sóc Trăng cấp cho Trần Hoài B vào tháng 4/2016.

- Trả lại cho bị hại Lê Phú Đ sổ bảo hành do Công ty Honda Việt Nam cấp cho Lê Phú Đ ngày 17/9/2012.

4. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Thành L (bé N, Thanh L) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và 10.251.600 đồng (mười triệu, hai trăm năm mươi một nghìn, sáu trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với những người bị hại vắng mặt thì thời hạn kháng cáo nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú; để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có liên quan;
- VKSND huyện Kế Sách;
- CQ.THAHS Công an huyện Kế Sách;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tôn Thị Thanh Thúy